

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên
địa bàn thành phố Huế**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 183/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 227/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành quy định về cấp dự báo, báo động và biện pháp tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn thành phố Huế theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 2. Mùa cháy rừng

1. Mùa cháy rừng ở thành phố Huế được xác định thông qua việc phân tích, đánh giá và xem xét hai yếu tố chủ đạo là chỉ tiêu khí tượng tổng hợp P của V.G Nestrerov và thực trạng cháy rừng trên địa bàn thành phố.

2. Mùa cháy rừng ở thành phố Huế trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến hết tháng 9 hằng năm.

Điều 3. Cấp dự báo cháy rừng

Cấp dự báo cháy rừng ở thành phố Huế gồm 05 cấp, từ cấp I đến cấp V; ký hiệu biển báo cấp cháy rừng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Điều 4. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng

1. Cấp dự báo cháy rừng được tính toán và dự báo riêng cho 07 vùng:

Vùng 1: Khu vực phía Bắc thành phố gồm 07 phường, xã: Phong Điền, Phong Thái, Phong Dinh, Phong Phú, Phong Quảng, Đan Điền và Quảng Điền.

Vùng 2: Khu vực Bắc Sông Hương gồm 03 phường, xã: Hương Trà, Kim Trà và Bình Điền.

Vùng 3: Khu vực Trung tâm gồm 11 phường: Kim Long, Hương An, Hóa Châu, Dương Nỗ, Thuận An, Phú Xuân, Mỹ Thượng, Thuận Hóa, Vỹ Dạ, An Cựu và Thủy Xuân.

Vùng 4: Khu vực Nam Sông Hương gồm 06 phường, xã: Thanh Thủy, Hương Thủy, Phú Bài, Phú Vinh, Phú Hồ và Phú Vang.

Vùng 5: Khu vực phía Nam thành phố gồm 05 xã: Lộc An, Phú Lộc, Chân Mây - Lăng Cô, Hưng Lộc và Vinh Lộc.

Vùng 6: Khu vực Nam Đông gồm 03 xã: Khe Tre, Long Quảng và Nam Đông.

Vùng 7: Khu vực A Lưới gồm 05 xã: A Lưới 1, A Lưới 2, A Lưới 3, A Lưới 4 và A Lưới 5.

2. Quy định về chỉ số điều chỉnh lượng mưa trong ngày (viết tắt Lm_n):

Vùng dự báo cấp cháy rừng	Lượng mưa trong ngày (mm) – Ký hiệu: Lm_n						
	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9
Vùng 1	5,0	6,5	6,5	9,3	9,3	9,3	5,0
Vùng 2	5,0	6,5	6,5	9,3	9,3	9,3	5,0

Vùng dự	Lượng mưa trong ngày (mm) – Ký hiệu: Lm_n						
Vùng 3	5,0	6,5	6,5	9,3	9,3	9,3	5,0
Vùng 4	5,0	6,5	6,5	9,3	9,3	9,3	5,0
Vùng 5	5,0	6,5	6,5	9,3	9,3	9,3	5,0
Vùng 6	5,0	6,5	6,5	7,2	7,2	7,2	5,0
Vùng 7	5,0	7,2	7,2	11,1	11,1	11,1	5,0

3. Phương pháp tính toán cấp dự báo cháy rừng theo chỉ tiêu P của V.G Nestrerov:

$$P_i = K * \Sigma T_{i13} * D_{i13}$$

Trong đó:

P_i : Là chỉ tiêu khí tượng tổng hợp đánh giá mức nguy hiểm cháy rừng ngày thứ i;

T_{i13} : Nhiệt độ không khí khô lúc 13 giờ ngày thứ i;

D_{i13} : Độ chênh lệch bão hòa độ ẩm không khí tại thời điểm 13 giờ ngày thứ i;

K là hệ số điều chỉnh lượng mưa trong ngày; $K = 1$ khi lượng mưa trong ngày nhỏ hơn chỉ số được quy định tại khoản 2 Điều này và $K = 0$ trong trường hợp được quy định tại điểm b khoản 5 Điều này.

Các chỉ tiêu T_{i13} và D_{i13} được tính cho các vùng dựa trên số liệu khí tượng thủy văn được quan trắc tại các Trạm khí tượng tương ứng: Trạm Huế: Vùng 1, vùng 2, vùng 3, vùng 4 và vùng 5; Trạm Nam Đông: vùng 6; Trạm A Lưới: Vùng 7.

4. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ tiêu P của V.G. Nestrerov: Chỉ tiêu P được lũy kế theo thời gian, căn cứ chỉ tiêu P để dự báo cấp cháy rừng theo bảng sau:

Cấp dự báo cháy rừng	Cấp I	Cấp II	Cấp III	Cấp IV	Cấp V
Chỉ tiêu P	0-5.000	5.001-10.000	10.001-15.000	15.001-20.000	>20.000

5. Giảm cấp, xóa cấp và thời gian áp dụng cấp dự báo cháy rừng:

a) Giảm cấp dự báo cháy rừng:

- Trường hợp: $Lm_n \leq R_{i13} < (2 * Lm_n)$

Giảm cấp dự báo cháy rừng theo công thức: $P_i = P_{i-1} - 5.000$

- Trường hợp: $(2 * Lm_n) \leq R_{i13} < (3 * Lm_n)$

Giảm cấp dự báo cháy rừng theo công thức: $P_i = P_{i-1} - 10.000$

Trong đó:

Lm_n : Là chỉ số điều chỉnh lượng mưa trong ngày, được quy định chi tiết tại khoản 2 Điều này;

R_{i13} : Là lượng mưa được đo vào thời điểm 13 giờ ngày thứ i;

P_i : Là chỉ tiêu khí tượng tổng hợp đánh giá mức nguy hiểm cháy rừng ngày thứ i ;

P_{i-1} : Là chỉ tiêu khí tượng tổng hợp đánh giá mức nguy hiểm cháy rừng ngày hôm trước.

b) Xóa cấp dự báo cháy rừng: Cấp dự báo cháy rừng được xóa ($K=0$ và $P=0$) khi xảy ra một trong hai trường hợp sau:

- Trường hợp 1: Lượng mưa đo được vào thời điểm 13 giờ ngày thứ i lớn hơn hoặc bằng 03 (ba) lần chỉ số điều chỉnh lượng mưa trong ngày được quy định tại khoản 2 Điều này ($R_{i13} \geq (3 * Lm_n)$);

- Trường hợp 2: Có mưa liên tiếp 03 (ba) ngày, lượng mưa đo được vào thời điểm 13 giờ của mỗi ngày lớn hoặc bằng chỉ số điều chỉnh lượng mưa trong ngày và nhỏ hơn 03 (ba) lần chỉ số điều chỉnh lượng mưa trong ngày được quy định tại khoản 2 Điều này ($Lm_n \leq R_{i13} < (3 * Lm_n)$).

c) Thời gian áp dụng cấp dự báo cháy rừng

Cấp dự báo cháy rừng được áp dụng từ 13 giờ ngày thứ i đến 13 giờ ngày thứ $(i + 1)$.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- HĐND, TT.HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố;
- UBND các phường, xã;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- VP: LĐ và các CV: TC, NC, ĐC, GT;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Toàn